

SỔ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 NĂM 2024

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TRUNG CẤP

KHỐI TRUNG CẤP GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP K59 TẠI TRUNG TÂM GDTX CÁC HUYỆN, KHÓA HỌC 2022-2024

(Theo Quyết định số 986/QĐ-CĐSL ngày 11/10/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

Cấp bằng tốt nghiệp ngày: 05/11/2024

| TT | Họ           | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc  | Quốc tịch | Ngành           | Năm TN | Điểm TBC TL (TB 4) | Xếp loại TN (TB 4) | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng TN | Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|----|--------------|-------|------------|----------|-----------|----------|-----------|-----------------|--------|--------------------|--------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------|---------|
| 1  | Hà Tuấn      | Anh   | 11/09/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,56               | Khá                | TC1.002824      | 14/TC1/2024/830           |                                        |         |
| 2  | Hoàng Nguyệt | Ánh   | 18/04/2007 | Sơn La   | Nữ        | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,62               | Khá                | TC1.002825      | 14/TC1/2024/831           |                                        |         |
| 3  | Vừ Lao       | Chanh | 12/06/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,81               | Khá                | TC1.002826      | 14/TC1/2024/832           |                                        |         |
| 4  | Sòng Đức     | Chiến | 18/06/2006 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,42               | Trung bình         | TC1.002827      | 14/TC1/2024/833           |                                        |         |
| 5  | Mùa A        | Chồng | 10/07/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,73               | Khá                | TC1.002828      | 14/TC1/2024/834           |                                        |         |
| 6  | Sòng A Thành | Công  | 14/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,5                | Khá                | TC1.002829      | 14/TC1/2024/835           |                                        |         |
| 7  | Lò Văn       | Huy   | 08/08/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,67               | Khá                | TC1.002830      | 14/TC1/2024/836           |                                        |         |
| 8  | Vàng Thị     | Kiệt  | 29/05/2007 | Sơn La   | Nữ        | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,65               | Khá                | TC1.002831      | 14/TC1/2024/837           |                                        |         |
| 9  | Vì Văn       | Lập   | 05/06/2007 | Sơn La   | Nam       | Xinh Mun | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,62               | Khá                | TC1.002832      | 14/TC1/2024/838           |                                        |         |
| 10 | Hà Đức       | Long  | 20/06/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,21               | Trung bình         | TC1.002833      | 14/TC1/2024/839           |                                        |         |
| 11 | Bùi Khoa     | Luật  | 08/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Dao      | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,17               | Trung bình         | TC1.002834      | 14/TC1/2024/840           |                                        |         |
| 12 | Thào A       | Ly    | 29/04/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,65               | Khá                | TC1.002835      | 14/TC1/2024/841           |                                        |         |
| 13 | Thào Lao     | May   | 03/09/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,75               | Khá                | TC1.002836      | 14/TC1/2024/842           |                                        |         |
| 14 | Hoàng Thị    | Nga   | 02/05/2007 | Sơn La   | Nữ        | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội | 2024   | 2,98               | Khá                | TC1.002837      | 14/TC1/2024/843           |                                        |         |

| TT | Họ          | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc  | Quốc tịch | Ngành                                | Năm TN | Điểm TBC TL (TB 4) | Xếp loại TN (TB 4) | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng TN | Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|----|-------------|-------|------------|----------|-----------|----------|-----------|--------------------------------------|--------|--------------------|--------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------|---------|
| 15 | Vũ Hồng     | Ngọc  | 29/09/2006 | Sơn La   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,79               | Khá                | TC1.002838      | 14/TC1/2024/844           |                                        |         |
| 16 | Vàng A      | Phông | 13/02/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,65               | Khá                | TC1.002839      | 14/TC1/2024/845           |                                        |         |
| 17 | Hoàng Văn   | Thành | 09/07/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,62               | Khá                | TC1.002840      | 14/TC1/2024/846           |                                        |         |
| 18 | Vì Thị      | Thủy  | 21/04/2007 | Sơn La   | Nữ        | Xinh Mun | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,21               | Trung bình         | TC1.002841      | 14/TC1/2024/847           |                                        |         |
| 19 | Vì Hiền     | Trang | 26/12/2007 | Sơn La   | Nữ        | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,46               | Trung bình         | TC1.002842      | 14/TC1/2024/848           |                                        |         |
| 20 | Vàng Lâm    | Xanh  | 07/05/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,83               | Khá                | TC1.002843      | 14/TC1/2024/849           |                                        |         |
| 21 | Hạ Thị Hải  | Yến   | 04/10/2006 | Sơn La   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,46               | Trung bình         | TC1.002844      | 14/TC1/2024/850           |                                        |         |
| 22 | Lò Thị Bảo  | Yến   | 12/02/2007 | Sơn La   | Nữ        | Thái     | Việt Nam  | Công tác xã hội                      | 2024   | 2,9                | Khá                | TC1.002845      | 14/TC1/2024/851           |                                        |         |
| 23 | Đinh Văn    | Biên  | 03/03/2007 | Sơn La   | Nam       | Mường    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,77               | Khá                | TC1.002846      | 14/TC1/2024/852           |                                        |         |
| 24 | Sông A      | Chùa  | 20/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,13               | Giỏi               | TC1.002847      | 14/TC1/2024/853           |                                        |         |
| 25 | Lường Tiến  | Đạt   | 08/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,73               | Khá                | TC1.002848      | 14/TC1/2024/854           |                                        |         |
| 26 | Mùi Hải     | Đức   | 03/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Mường    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,29               | Giỏi               | TC1.002849      | 14/TC1/2024/855           |                                        |         |
| 27 | Triệu Hoàng | Hải   | 28/03/2007 | Sơn La   | Nam       | Dao      | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,13               | Giỏi               | TC1.002850      | 14/TC1/2024/856           |                                        |         |
| 28 | Hà Tuấn     | Hưng  | 14/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,69               | Khá                | TC1.002851      | 14/TC1/2024/857           |                                        |         |
| 29 | Lò Đức      | Huyền | 04/12/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,71               | Khá                | TC1.002852      | 14/TC1/2024/858           |                                        |         |
| 30 | Mùa A       | Khai  | 04/03/2007 | Sơn La   | Nam       | Mông     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,13               | Giỏi               | TC1.002853      | 14/TC1/2024/859           |                                        |         |
| 31 | Đặng Thị    | Mai   | 15/09/2006 | Sơn La   | Nữ        | Dao      | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,13               | Giỏi               | TC1.002854      | 14/TC1/2024/860           |                                        |         |
| 32 | Hà Chí      | Nghĩa | 15/11/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,92               | Khá                | TC1.002855      | 14/TC1/2024/861           |                                        |         |
| 33 | Vì Quốc     | Phong | 27/06/2007 | Sơn La   | Nam       | Thái     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,77               | Khá                | TC1.002856      | 14/TC1/2024/862           |                                        |         |

| TT | Họ           | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Ngành                                | Năm TN | Điểm TBC TL (TB 4) | Xếp loại TN (TB 4) | Số hiệu bằng TN | Số vào sổ gốc cấp bằng TN | Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|----|--------------|--------|------------|----------|-----------|---------|-----------|--------------------------------------|--------|--------------------|--------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------|---------|
| 34 | Lường Đức    | Phương | 03/12/2007 | Son La   | Nam       | Thái    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,77               | Khá                | TC1.002857      | 14/TC1/2024/863           |                                        |         |
| 35 | Giàng A      | Son    | 15/08/2007 | Son La   | Nam       | Mông    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,94               | Khá                | TC1.002858      | 14/TC1/2024/864           |                                        |         |
| 36 | Lường Trường | Son    | 21/07/2007 | Son La   | Nam       | Thái    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,83               | Khá                | TC1.002859      | 14/TC1/2024/865           |                                        |         |
| 37 | Hoàng Phúc   | Tần    | 12/01/2007 | Son La   | Nam       | Thái    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,6                | Khá                | TC1.002860      | 14/TC1/2024/866           |                                        |         |
| 38 | Đặng Thùy    | Trang  | 16/03/2007 | Son La   | Nữ        | Dao     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,12               | Giỏi               | TC1.002861      | 14/TC1/2024/867           |                                        |         |
| 39 | Hoàng Anh    | Tú     | 29/12/2007 | Son La   | Nam       | Tày     | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,9                | Khá                | TC1.002862      | 14/TC1/2024/868           |                                        |         |
| 40 | Hà Anh       | Tuấn   | 12/06/2007 | Son La   | Nam       | Thái    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,73               | Khá                | TC1.002863      | 14/TC1/2024/869           |                                        |         |
| 41 | Mùi Tài      | Tuệ    | 01/11/2007 | Son La   | Nam       | Mường   | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,98               | Khá                | TC1.002864      | 14/TC1/2024/870           |                                        |         |
| 42 | Lò Minh      | Tuyền  | 06/04/2007 | Son La   | Nam       | Thái    | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 2,94               | Khá                | TC1.002865      | 14/TC1/2024/871           |                                        |         |
| 43 | Đinh Tú      | Văn    | 28/08/2007 | Son La   | Nam       | Mường   | Việt Nam  | Pháp luật về quản lý hành chính công | 2024   | 3,06               | Giỏi               | TC1.002866      | 14/TC1/2024/872           |                                        |         |

**Danh sách này có: 43 học sinh**

Son La, ngày 05 tháng 11 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**